

**BỘ TÀI CHÍNH**

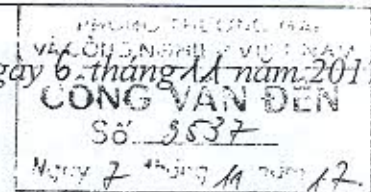
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~14955~~ BTC - QLN

V/v Trả lời về phụ cấp áp dụng theo  
TT 219/2009/TT-BTC.

Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2017



Kính gửi: Ban Quản lý dự án “Hỗ trợ phát triển  
khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông”.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 11235/VPCP-ĐMDN ngày 23/10/2017 của Văn phòng Chính phủ đề nghị giải đáp thắc mắc của ông Phan Tấn Hưng - Ban quản lý dự án “Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông” (vay vốn ADB) về cách tính lương cho cán bộ kiêm nhiệm và cán bộ hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban quản lý dự án. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Dự án “Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông” là dự án đầu tư phát triển theo phê duyệt tại Quyết định số 739/QĐ-TTg ngày 29/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục dự án “Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới”, vay vốn ADB. Theo đó, tính chất dự án “Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, tỉnh Đắk Nông” là đầu tư xây dựng cơ bản.

- Khoản 1, Điều 4, Thông tư 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định “Đối với lao động hợp đồng làm công việc mang tính chất chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án ODA (cả ODA XDCB và ODA HCSN) thực hiện nguyên tắc trả lương theo mức bằng với lương của người lao động trong biên chế có trình độ đào tạo, trình độ nghiệp vụ công việc và thâm niên công tác tương đương (đã nhân theo hệ số điều chỉnh đối với dự án ODA XDCB hoặc cộng thêm phụ cấp quản lý dự án ODA đối với dự án ODA HCSN nêu tại điểm a, khoản 1, Điều 3 trên đây).

- Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 219/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: “Phụ cấp quản lý dự án ODA không áp dụng đối với các BQLDA ODA XDCB”.

- Như vậy, việc áp dụng trả lương và phụ cấp lương cho các cán bộ hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án theo quy định “*hưởng phụ cấp quản lý dự án ODA tối đa bằng 100% mức lương theo cấp bậc, phụ cấp lương được hưởng*” tại Điều 4, Thông tư 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính nêu trên chỉ áp dụng với các dự án ODA HCSN.

- Mức lương của người lao động làm việc tại Ban Quản lý dự án ODA đầu tư xây dựng cơ bản được quy định tại Khoản 2, Điều 2, Thông tư 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính như sau: “Tiền lương và phụ cấp quản lý dự án của cán bộ, viên chức làm việc tại BQLDA ODA đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) chuyên trách được thành lập theo Quyết định của chủ dự án hoặc cơ quan chủ quản áp dụng quy định tại Quyết định số 198/1999/QĐ-

Phê duyệt đề xuất:  
- VP (PTH)  
- VP GC  
*[Signature]*



TTg ngày 30/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tiền lương của cán bộ, viên chức làm việc tại các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản khác có liên quan”.

Hiện nay, Thông tư số 32/1999/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/1999 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 198/1999/QĐ-TTg ngày 30/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tiền lương đối với các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng đã bị bãi bỏ.

Việc tính lương và phụ cấp lương của ban Quản lý dự án ODA xây dựng cơ bản theo hiện theo Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/07/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư.

Do vậy, đề nghị Ban quản lý dự án “Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông” nghiên cứu quy định của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/07/2017 của Bộ Tài chính nêu trên để trả lương cho cán bộ hợp đồng cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Ban Quản lý Dự án “Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới tỉnh Đắk Nông” nghiên cứu, thực hiện theo quy định. / . g

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- VPCP;
- VCCI; ✓
- Lưu: VT, QLNT(7)

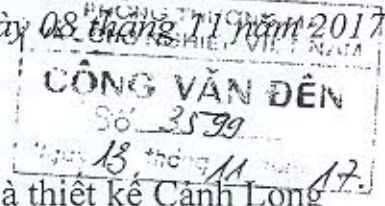
TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ NỢ VÀ  
TÀI CHÍNH ĐỐI NGOẠI  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



★ Hoàng Hải

Số: 15144/BTC-TCDN  
V/v kiến nghị của Công ty TNHH Đầu  
tư xây dựng và thiết kế Cảnh Long

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2017



Kính gửi: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thiết kế Cảnh Long

Bộ Tài chính nhận được công văn số 9836/VPCP-ĐMDN ngày 15/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) xem xét, trả lời kiến nghị của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thiết kế Cảnh Long (Cty Cảnh Long) liên quan đến đề xuất được triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư (XTĐT) nông nghiệp công nghệ cao và được thanh toán kinh phí bằng các hàng hóa và hạng mục đầu tư tại các tỉnh Quảng Nam, Đắk Nông, Đắk Lắk, Trà Vinh, Ninh Thuận; trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của Bộ KH&ĐT tại công văn số 8978/BKHĐT-ĐTNN ngày 02/11/2017, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

**1. Căn cứ pháp lý**

Theo văn bản của Cty Cảnh Long, Cty đề xuất thực hiện các hoạt động XTĐT nông nghiệp và công nghệ cao theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động XTĐT và Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT ngày 15/6/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ KH&ĐT hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động XTĐT.

Theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg:

- Về đối tượng áp dụng, Điều 2 quy định:

“1. Các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm các Bộ, UBND cấp tỉnh và Ban quản lý thực hiện các hoạt động XTĐT;

2. Tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện các hoạt động XTĐT bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước;

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động XTĐT ở nước ngoài mà không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước”.

- Về nguyên tắc đối với hoạt động XTĐT, Điều 5 quy định:

“1. Các hoạt động XTĐT tại trong nước và nước ngoài phải được xây dựng, tập hợp thành chương trình XTĐT, sau khi thống nhất với Bộ KH&ĐT.

2. Khuyến khích các hoạt động XTĐT mang tính liên ngành, liên vùng; hạn chế thực hiện các hoạt động XTĐT đơn lẻ nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.

- HVĐT  
- VP /  
P. h  
13.11.17  
T. hợp  
Th



3. Có tính khả thi về nội dung, phương thức, thời gian, địa điểm, kinh phí và tiến độ triển khai.

4. Chú trọng các hoạt động XTĐT đối với các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (xúc tiến đầu tư tại chỗ) thông qua các hình thức hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai dự án hiệu quả.

5. Khuyến khích kết hợp các hoạt động XTĐT với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình tuyên truyền đối ngoại, văn hóa.

6. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện các hoạt động XTĐT”.

- Về yêu cầu đối với hoạt động XTĐT, Điều 6 quy định:

“1. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, ngành và địa phương.

2. Phù hợp với định hướng của Chính phủ về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư trực tiếp từ Việt Nam ra nước ngoài trong từng thời kỳ.

3. Có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào các lĩnh vực hoặc địa bàn, khu vực ưu tiên phát triển để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ”.

- Về xây dựng chương trình XTĐT, Điều 8 quy định:

“1. Các Bộ, UBND cấp tỉnh căn cứ vào hướng dẫn xây dựng chương trình XTĐT của Bộ KH&ĐT và mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, địa phương để xây dựng hoặc đề xuất chương trình XTĐT hàng năm...

...3. Quy trình xây dựng chương trình XTĐT:

a) Các Bộ, UBND cấp tỉnh tập hợp các hoạt động XTĐT và dự thảo chương trình XTĐT gửi về Bộ KH&ĐT trước ngày 30 tháng 8 hàng năm để phối hợp với chương trình XTĐT quốc gia và chương trình XTĐT của các Bộ, địa phương khác.

b) Bộ KH&ĐT có ý kiến bằng văn bản về nội dung chương trình XTĐT của các Bộ, UBND cấp tỉnh sau khi tổng hợp toàn bộ các chương trình xúc tiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Các Bộ, UBND cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt chương trình XTĐT sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ KH&ĐT...”.

- Đối với hoạt động XTĐT không thuộc chương trình XTĐT, Điều 9 quy định:

“1. Các Bộ, UBND cấp tỉnh có thể phối hợp tổ chức các hoạt động XTĐT không thuộc chương trình XTĐT do các tổ chức, doanh nghiệp hoặc nhà đầu tư thực hiện bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước nếu hoạt động XTĐT đó đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 5, 6 của Quy chế này.

2. Khi tổ chức các hoạt động XTĐT nêu tại khoản 1 của Điều này, các Bộ, UBND cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản cho Bộ KH&ĐT về nội dung



chương trình, địa điểm, thành phần của hoạt động XTĐT chậm nhất trước 30 ngày tổ chức”.

## 2. Ý kiến của Bộ Tài chính

- Theo các quy định hiện hành về hoạt động XTĐT, Bộ KH&ĐT là đơn vị được giao chủ trì xây dựng nội dung định hướng hoạt động XTĐT trong từng thời kỳ, phê duyệt Chương trình và chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi và tổng hợp việc thực hiện Chương trình. UBND cấp tỉnh căn cứ vào hướng dẫn xây dựng chương trình XTĐT của Bộ KH&ĐT và mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, địa phương để xây dựng hoặc đề xuất chương trình XTĐT hàng năm; ra quyết định phê duyệt chương trình XTĐT sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ KH&ĐT.

- Về các nội dung đề xuất của Cty Cảnh Long, căn cứ các quy định nêu trên, Bộ Tài chính thấy rằng:

+ Chưa đủ thông tin để xác định các hoạt động XTĐT mà Cty đề xuất sử dụng kinh phí của Cty là thuộc trường hợp (1) để thực hiện hoạt động XTĐT do UBND các tỉnh thực hiện; hay thuộc trường hợp (2) hoạt động XTĐT do Cty tự thực hiện, không thuộc chương trình XTĐT (như quy định tại Điều 9 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg). Nếu thuộc trường hợp (2) thì một số hoạt động mà Cty đề xuất thực hiện là chưa phù hợp, vì chỉ có các cơ quan chức năng quản lý nhà nước được giao thực hiện (xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động XTĐT, xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư...).

+ Việc thanh toán kinh phí thực hiện các hoạt động XTĐT bằng các hàng hóa và hạng mục đầu tư tại các tỉnh như đề xuất của Cty là không có cơ sở pháp lý, không phù hợp với quy định tại Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 90/2015/TTLT-BTC-BKHĐT.

Vì vậy, đề nghị Cty Cảnh Long làm việc với UBND các tỉnh Quảng Nam, Đắk Nông, Đắk Lắk, Trà Vinh, Ninh Thuận để đảm bảo việc thực hiện các hoạt động XTĐT đúng quy định của pháp luật. UBND các tỉnh căn cứ vào nội dung định hướng hoạt động XTĐT hàng năm theo hướng dẫn của Bộ KH&ĐT và đề xuất của Cty để hướng dẫn đơn vị thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- VPCP;
- Bộ KH&ĐT;
- VCCI;
- Lưu: VT, TCDN.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG  
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  
PHỤ CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Đức

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **7354**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **09** tháng **11** năm 2017

V/v kiến nghị của Công ty cổ phần Địa Sinh



Kính gửi: Văn phòng Chính Phủ

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 11413/VPCP-ĐMDN ngày 26/10/2017 của Văn phòng Chính phủ gửi Bộ Tài chính về việc đề nghị khẩn trương xem xét, xử lý và trả lời kiến nghị của Công ty cổ phần Địa Sinh đối với mặt hàng “tấm bản kẽm dùng trong công nghiệp in”.

Về việc này, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 7179/TCHQ-TXNK ngày 02/11/2017 trả lời Công ty cổ phần Địa Sinh về việc phân loại mặt hàng “tấm bản kẽm dùng trong công nghiệp in” nêu trên (đính kèm).

Tổng cục Hải quan xin báo cáo Văn phòng Chính phủ được biết. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (để biết);
- Cục KTSTQ;
- Lưu: VT, TXNK, PL-Linh (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Dương Thái

- HVDB  
- VP /  
Vinh  
13.11.17  
T. hoi  
oh

